TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2019/DS-ST
Ngày: 22 -10 -2019
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH – TỈNH TÂY NINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Dung.

Các *Hội thẩm nhân dân*:

Ông Nguyễn Thành Lễ;

Bà Trần Thị Kim Khánh.

***Thư ký phiên tòa**:* Bà Vũ Thị Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Khánh Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 264/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2019 về việc *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2019/QĐXXST- DS ngày 10 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị N , sinh năm 1966. Địa chỉ cư trú: ấp L Y, xã L T N, huyện H T (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Bùi Văn V, sinh năm 1955 (có đơn xin giải quyết vắng mặt). Bà Trần Thị A, sinh năm 1955. Cùng địa chỉ cư trú: Số BST đường T V T, khu phố N T, phường N S, thành phố T N, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/6/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đặng Thị N trình bày:

Bà N làm chủ thảo hụi, bà A, ông V có tham gia góp hụi nhiều năm, hụi mãn nhưng bà A, ông V còn thiếu tiền bà N nên có làm giấy chốt tiền hụi còn thiếu bà N số tiền 170.000.000 đồng, sau đó có trả cho bà N được 7.500.000 đồng, hiện còn

thiếu bà N 162.500.000 đồng, do bà A, ông V không trả tiếp số tiền còn thiếu cho bà Na nên bà N yêu cầu ông V cùng bà A trả cho bà Na số tiền 162.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

** Quá trình giải quyết vụ án, ông Bùi Văn V trình bày:*

Ông là chồng bà A, việc bà A tham gia góp hụi với bà N ông không biết, nay Tòa mời ông làm việc ông mới biết nhưng ông cũng đồng ý cùng bà A trả cho bà N số tiền 162.500.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến hết số tiền trên.

** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Trần Thị A trình bày:*

Bà N làm chủ thảo hụi, bà A có tham gia góp hụi, khi mãn hụi bà N và bà A có chốt tiền hụi còn thiếu là 170.000.000 đồng, bà không ký vào giấy chốt hụi ngày 14/02/2018 nhưng bà thừa nhận còn thiếu tiền hụi của bà N là 170.000.000 đồng, sau đó bà A trả cho bà N được 7.500.000 đồng, hiện bà còn thiếu bà N 162.500.000 đồng. Bà đồng ý trả cho bà N số tiền 162.500.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu quan điểm đối với việc giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự; Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 Nghị định về họ, hụi, biêu, phường, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N, buộc ông Bùi Văn V, bà Trần Thị A trả cho Đặng Thị N 162.500.000 đồng. Ghi nhận bà N không yêu cầu tính lãi. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ông V, bà A cùng sinh năm 1955 thuộc diện người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Bà N khởi kiện yêu cầu ông V, bà A trả tiền hụi còn thiếu là 162.500.000 đồng, ông V, bà A ngụ tại Số BST đường T V Tr, khu phố N T, phường N S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh. Ông V làm đơn xin giải

quyết vắng mặt, Tòa án tiến hành xử vắng mặt ông V theo quy định tại theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hợp đồng góp hụi giữa bà Đặng Thị N với ông Bùi Văn V, bà Trần Thị A, Hội đồng xét xử xét thấy:

Giấy chốt tiền hụi ghi ngày 14/02/2018 bà A không thừa nhận là chữ ký và chữ viết của bà A nhưng bà A xác nhận có góp hụi của bà N và còn thiếu bà N số tiền 170.000.000 đồng, sau đó bà A có trả cho bà N được 7.500.000 đồng nên bà A chỉ còn thiếu bà N 162.500.000 đồng nên có cơ sở xác định bà A có góp hụi của bà N và còn thiếu bà N 162.500.000 đồng.

Bà Na yêu cầu bà A, ông V trả tiền nhưng ông V, bà A không trả hết số tiền hụi còn thiếu nên bà N khởi kiện yêu cầu trả số tiền còn thiếu 162.500.000 đồng là có căn cứ.

[2.2] Xét yêu cầu của bà N buộc ông V cùng bà A trả cho bà N số tiền 162.500.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Khi bà A tham gia góp hụi với bà N, ông V không biết, nay ông V biết bà A còn thiếu tiền hụi của bà N 162.500.000 đồng thì ông cũng đồng ý cùng bà A trả cho bà N số tiền 162.500.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến hết số tiền trên. Hội đồng xét xử xét thấy việc xin trả dần số tiền trên không thuộc thẩm quyền của tòa án nên không xem xét.

[3] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông V, bà A cùng sinh năm 1955, thuộc diện người cao tuổi. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, ông V, bà A được miễn toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471 của Bộ luật Dân sự ; Nghị Định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" của bà Đặng Thị N đối với ông Bùi Văn V và bà Trần Thị A.

Buộc ông Bùi Văn V và bà Trần Thị A trả cho bà Đặng Thị N số tiền 162.500.000 đồng. Ghi nhận bà N không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà A, ông V chưa trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng ông V, bà A còn phải trả cho bà N số tiền lãi do chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, ông V, bà A được miễn toàn bộ án phí.

Bà Đặng Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà N tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.250.000 (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007206 ngày 25/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

3.Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Tp.TN;
- CCTHATp.TN;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phan Thị Mai Dung